Đại Kinh Mãn Nguyệt (Mahāpuṇṇama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

109. ĐẠI KINH MÃN NGUYỆT (Mahãpuụnama Suttdỷ

85. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Sãvatthi (Xá-vệ)? Đông Viên (Pubbãrãma), giảng đường Lộc Mầu (Migãramãtu). Lúc bấy giờ9 trong ngày Bố-tát? ngày trăng tròn, trong đêm trăng rằm, Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, xung quanh có chúng Tỷ*kheo đoanh vây. Rồi một Tỷ-kheo từ chỗ ngoi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chắp tay vái Thế Tôn và bạch Thế Tôn: Con muốn hỏi Thế Tôn một vấn đề đặc biệt, nếu Thế Tôn cho con được phép nói lên câu hỏi. Vậy này Tỷ-kheo, hãy ngồi trên chỗ của ông1 2 và hỏi như ý ông muốn. 86. Rồi vị Tỷ-kheo ấy, sau khi ngồi xuống trên chỗ ngồi của minh, bạch The Tôn: Bạch Thế Tôn? có phải có năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn? Này Tỷ-kheo5 có năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn9 thức thủ uẩn. - Lành thay, bạch Thế Tôn! Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, hỏi Thế Tôn một câu hỏi khác: Bạch Thế Tôn, năm thủ uẩn này, lấy gì làm căn bản? Này Tỷ-kheo, năm thủ uẩn này lấy dục làm căn bản. Bạch Thế T6n, có phải chính chấp thủ ấy là năm thủ uẩn, hay là ngoài năm thủ uẩn, có một chấp thủ [khác]? -Này Tỷ-kheo, không phải chính châp thủ ây là năm thủ uân, cũng không phải ngoài năm thủ uẩn có sự chấp thủ. Này Tỷ-kheo, khi nào có lòng dục, lòng tham đối với năm thủ uẩn, ở đấy chính là chấp thủ.

1 Xem M. I. 229; s. III. 43, 100; IV. 285; A. IL 213. Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.58. 0014bl2). 2 MA. IV 75-76 giải thích vị Tỷkheo này là một Thượng tọa trong một chúng Tỷ-kheoz60 vị và sống trong rừng. Nếu vị này đứng, tất cả đều đứng, như vậy tỏ ra bặt kính đôi với Như Lai. Còn nếu họ ngồi trong khi vị thây của họ đứng thì họ bât kính với vị thây. Nêu vị thây ngôi và họ cùng ngôi, như vậy mọi việc đêu êm thắm và họ co thể nghe Chánh pháp.

—Bạch Thê Tôn, phải chăng có thê có sự sai khác trong lòng dục5 lòng tham đối với năm thủ uẩn? ___ r _____ _ _

Thê Tôn trả lời: -Nàỵ Tỷ-kheo, có thể có. Ở dây, này Tỷ-kheo? có người nghĩ như sau: "Mong răng có săc như thế này trong tương lai! Mong răng có thọ như thê này trong tương lai! Mong rằng có tưởng như thế này trong tương lai! Mong rằng có hành như thế này trong tương lai! Mong rằng có thức như thế này trong tương lai!" Như vậy, này Tỷ-kheo, có sự sai khác trong lòng dục9 lòng tham đôi với năm uẩn. Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là ý nghĩa chữ uẩn trong các uân? Này Tỷ-kheo5 phàm sắc gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, như vậy là sắc uẩn. Phàm cảm thọ gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thăng, hoặc xa hay gần5 như vậy là thọ uẩn. Phàm tưởng gi, quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)... xa hay gần,

như vậy là tưởng uẩn. Phàm những hành gì9 quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)... xa hay gần, như vậy là hành uẩn. Phàm thức gì5 quá khứ, vị lai, hay hiện tại... (như trên)... xa hay gần, như vậy là thức uẩn. Cho đến như vậy, này Tỷ-kheo? là ý nghĩa chữ uân trong các uân. -Do nhân gi, bạch Thế Tôn? do duyên gì được chấp nhận gọi là sắc uẩn? Do nhân gì, duyên gì được châp nhận gọi là thọ uân? Do nhân gi, duyên gì được châp nhận gọi là tưởng uân? Do nhân gì, duyên gì được châp nhận gọi hành uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là thức uẩn? -Bốn đại là nhân, này Tỷ-kheo? bốn đại là duyên được chấp nhận gọi là sắc uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là thọ uẩn. Xúc3 là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là tưởng uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là hành uẩn. Danh sắc là nhân, này Tỷ-kheo, danh sắc là duyên được chấp nhận gọi là thức uẩn.4 87. — Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là thân kiến?5 Ở đây? này Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phàm phu không hiểu rõ các bậc Thánh, không thuan thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không hiểu rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, xem săc như là tự ngã9 hay xem tự ngã như là có sắc? hay xem sắc như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong sắc; xem thọ như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có thọ5 hay xem thọ như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong thọ; xem tưởng như là tự ngã? hay xem tự ngã như

3 Phassa. MA. IV 78 viết khi có sự xúc chạm thì thọ, tưởng, hành xuất hiện. 4Xem D. II. 62-63. Danh sắc và thức tùy thuộc lẫn nhau, ở đây chỉ cho kiết sanh thức. Xem MA. IV. 78. 5 Xem MI. 300.

là có tưởng, hay xem tưởng như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong tưởng; xem hành như là tự ngã? hay xem tự ngã như là có hành, hay xem hành như là trong tự ngã5 hay xem tự ngã như là trong hành; xem thức như là tự ngã? hay xem tự ngã như là có thức, hay xem có thức như là trong tự ngã5 hay xem tự ngã như là trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là thân kiến. -Nhimg bạch Thế Tôn, thế nào là không thân kiến? - Ở đây, này Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử, đi đến các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh đi đến các bậc Chân nhân, thuân thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân khonjg xem sắc như là tự ngã, hay không xem tự ngã như là có săc, hay không xem săc như là trong tự ngã, hay không xem tự ngã như là trong săc; không xem thọ như là tự ngã... không xem tự ngã như là trong thọ; không xem tưởng như là tự ngã... hay không xem tự ngã như là trong tưởng; không xem hành như là tự ngã... hay không xem tự ngã như là trong hành; không xem thức như là tự ngã... không xem tự ngã như là trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không thân kiến. 88. - Bạch Thế T6n, cái gì là vị ngọt của sắc, cái gì là sự nguy hiểm5 cái ỊÌ là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của thọ, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của tưởng, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của hành, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của thức, cái gì là sự nguy hiêm, cái gì là sự xuất ly? Này Tỷ-kheo, lạc hỷ ệi duyên sắc khởi lên? như vậy là vị ngọt của sắc. Cái gì vô thường, khổ? bị biên hoại trong sắc, như vậy là sự

nguy hiểm của sắc. Sự nhiêp phục dục tham đối với sắc, sự đoạn diệt dục tham, như vậy là sự xuất ly của sắc. Này Tỷ-kheo5 lạc hỷ gì duyên thọ khởi lên5 như vậy là vị ngọt của thọ... như vậy là sự xuất ly của thọ. Này Tỷ-kheo5 lạc hỷ gì duyên tưởng khởi lên, như vậy là vị ngọt của tưởng... là sự xuất ly của txrởng. Này Tỷ-kheo? lạc hỷ gì duyên hành khởi lên5 như vậy là vị ngọt của hành... là sự xuất ly của hành. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ ỆÌ duyên thức khởi lên5 như vậy là vị ngọt của thức. Cái gì vô thường, khô? bị biên hoại trong thức, như vậy là sự nguy hiêm của thức. Sự nhiêp phục dục tham đôi với thức, sự đoạn diệt dục tham, như vậy là sự xuất ly của thức. 89. - Bạch Thế Tôn, do biết gì, do thấy gi, mà không có mạn tùy miên rằng: “Ta là người làm, sở thuộc của ta là người lam", đối với tự thân có ý thức, và đối với cả tướng ở ngoài? Này Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, đối với tất cả sắc, thấy được như thật với trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Phàm có thọ gì... tưởng gì... hành gì... phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế5 hoặc liệt hay thang, hoặc xa hay gần? đối với tất cả thức, thấy được như thật với trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không

phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t0i.” Này Tỷ-kheo, do biết như vậy, thấy như vậy9 nên không có mạn tùy miên răng: “Ta là người làm5 sở thuộc của ta là người làm", đối với tự thân có ý thức, và đối với tất cả tướng ở ngoài. 90. Rồi một Tỷ-kheo khác khởi lên sự suy tư như sau: "Nếu được nói rằng, chư Tôn giả,6 sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã5 hành là vô ngã? thức là vô ngã; như vậy những hành động do vô ngã làm đã được ngã nào7 cảm thọ kết qua?" Thế Tôn biết được tâm tư của Tỷ-kheo ấy với tâm tư của mình, liền nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, sự kiện này xảy ra, khi ở đây có kẻ ngu si, vô tri, vô minh, với tâm bị tham dục chi phối, lại nghĩ cần phải vượt qua lời dạy8 của bậc Đạo sư với [câu hỏi]: “Nếu được nói răng, chư Tôn giả, sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã? hành là vô ngã, thức là vô ngã; như vậy những hành động do vô ngã làm đã được ngã nào cảm thọ kết qu?” Này các Tỷ-kheo, các ông đã được Ta huấn luyện tìm kiếm nhân duyên,9 chỗ này chỗ kia, đối với những pháp này? pháp khác. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? sắc là thường hay vô ứiường? Vô thường, bạch Thế Tôn. - Những gì vô thường là khổ hay lạc? —Là khổ, bạch Thế Tôn. Những gì vô thường, khô, bị biên hoại, có hợp lý chăng khi xem: Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i” - Thưa không vậy, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo? thọ... (như trên)... tưởng... hành... thức là thường hay vô thường? - Vô thường, bạch Thế Tôn. - Những gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Những gì vô thường, khổ? bị biến hoại5 có hợp lý chăng khi xem: uCái này là của tôi? cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không vậy5 bạch Thế Tôn. Do vậy? này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại; hoặc nội hay ngoại... tất cả loại sắc, cần phải như thật quán: "Cái này không

6 Iti kìra bho. Điều này cũng giống như trường hợp một vị Tỷ-kheo trong suy nghĩ gọi mình là Tôn giả (bho). 7lrong cái ngã nào, các quả ấy hiện khởi? Có quan điểm như

vậy, tức vị ấy đã rơi vào chủ trương Thường kiến luận. Xem IV. 79. ' ' 8 Atidhãvati: Chạy nhanh, chạy vượt mức. Xem M. III. 230; s. III. 103;.64; It. 43. 9 Patỉccavỉnĩtã. s. III. 104 viết là patipucchãvỉnĩtã.

phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của t6i"; phàm có thọ gì... phàm có tưởng gì... phàm có hành gì... phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại; hoặc nội hay ngoại... tất cả loại thức, cần phải như thật quán: 6íCái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Như vậy, này các Tỵ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc, yểm ly đối với thọ, yểm ly đôi với tưởng, yêm ly đôi với hành, yêm ly đối với thức. Do yểm ly nên ly tham, do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, vị ấy biết được vị ấy đã giải thoát. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm. Từ nay không còn trở lại đời sống như thế này nữa.” Thế Tôn thuyết giảng như vậy5 các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi sự giảng giải này được nói lên, tâm của sáu mươi vị Tỷ-kheo10 được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

10 Bản Chủ Ịĩiải của kinh này chỉ chọ các vị Tỷ-khẹo tu hành thiền định trong rừng dưới sự hướng dẫn của một Thiên sư. Vị Thiên sư không băng lòng với kêt quả tu hành của các vị Tỷ-kheo này, mới đưa đên yêt kiến và thỉnh vấn Thế Tôn. MA. IV. 79 viết các vị này đã tu hành với đối tượng cũ, nay với một đối tượng mới, các vị này tu hành, kiên định trong tư thế kiết-gia và chứng được quả A-la-hán ngay tại cho đang ngồi.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.